ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2026/QĐ-UBND	*Nghệ An, ngày tháng năm 2026*

Dự thảo trình UBND tỉnh ký ban hành

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số Điều Quyết định số 67/2025/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều các Quyết định của UBND tỉnh: số 39/2024/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 và số 40/2024/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 về một số nội dung liên quan đến lĩnh vực đất đai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số ..../TTr-STNMT ngày ....tháng....năm 2026.

Uỷ ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 67/2025/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều các Quyết định của UBND tỉnh số 39/2024/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 và số 40/2024/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 về một số nội dung liên quan đến lĩnh vực đất đai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi khoản 1, Điều 2 như sau:

1. Hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Nghệ An tại khu vực đô thị là 7.000 m^2 (bảy nghìn mét vuông).

2. Hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Nghệ An tại khu vực nông thôn là 10.000 m^2 (Mười nghìn mét vuông).

3. Trường hợp tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có nhu cầu sử dụng đất lớn hơn quy định tại khoản 1 Điều này thì căn cứ theo quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định cho từng trường hợp cụ thể.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày …… tháng….. năm …...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật – Bộ tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc và các đoàn thể;
-Các Sở, ban ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh
- LĐVP, Các phòng;
- Lưu VT.